

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ngày: 13 - 5 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Ông Võ Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Mai Hữu Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Mai Hữu Đ, sinh ngày 25/3/1995, tại Tiền Giang; Số CMND/Thẻ CCCD: 082095016228; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Hữu T và bà Phạm Thị Tuyết H; Vợ: Phạm Vũ Thanh D (Ly hôn). Con: Có 01 người sinh 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/02/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 24/5/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Quyết định đình chỉ điều tra do bị hại rút yêu cầu xử lý hình sự nên bị xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000 đồng (Quyết định số 321/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2014). Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

Ngoài ra, bản án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, Mai Hữu Đ và anh Trương Thế Ngọc uống café với nhau, anh Ngọc nói cho Đ biết là có cho chị Nguyễn Thị Thuận vay số tiền 5.000.000 đồng, đã trả được 2.000.000 đồng thì ngưng không trả. Đ nói sẽ đi đòi nợ dùm anh Ngọc nên anh Ngọc nói nếu Đ đòi được nợ sẽ chia đôi, đồng thời đưa giấy mượn tiền của chị Thuận cho Đ. Ngày 07/12/2022, Đ nhờ người bạn tên Vũ (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến nhà ông Vũ Tiến Hưng (là chồng và ngụ cùng địa chỉ với bà Thuận) để tìm bà Thuận đòi nợ nhưng không gặp. Đ liền đưa giấy nợ cho ông Hưng xem và yêu cầu ông Hưng trả nợ, ông Hưng không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi, Đ có dùng tay đánh ông Hưng, sau đó ra về.

Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2022, Mai Hữu Đ và một thanh niên tên Hoàng (không rõ họ, địa chỉ) tiếp tục đến nhà ông Vũ Tiến Hưng để tìm bà Thuận đòi tiền. Ông Hưng nói vợ ông đã bỏ đi không có ở nhà, hai bên xảy ra cự cãi, xô xát với nhau thì ông Hưng đóng cửa chính, móc khóa lại. Theo Đ khai, do lúc này ông Hưng đi ra sau nhà cầm một con dao (dao dùng để chặt dừa) sau đó mở cửa ra chém về phía Đ nhưng không trúng. Đ liền cầm 02 cây chổi bông cỏ ở nhà ông Hưng đánh vào tay ông Hưng, cầm bình trà chơi trúng đầu bên phải của ông Hưng, rồi Đ lấy cây kéo (loại kéo cắt tóc) có sẵn trên bàn trong phòng khách của ông Hưng. Lúc này ông Hưng ngồi xuống bàn gỗ ở phòng khách trong nhà thì Đ đến lấy 01 tivi 32 inch ở phòng khách, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31 màu đen để trên bàn và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng để trên giường gần cửa ra vào và nói “*Ngày mai đem tiền ra trả chuộc lại tivi và điện thoại*”. Do bị Đ đánh nên ông Hưng không dám chống cự mà để cho Đ chiếm đoạt tài sản. Mục đích Đ chiếm đoạt các tài sản trên để buộc ông Hưng trả số tiền 3.000.000 đồng cho bà Thuận. Đến ngày 20/12/2022 ông Hưng có đơn tố giác đến Công an xã Tân Mỹ Chánh, thành phố M, ngày 26/12/2022, Đ đem các tài sản nêu trên giao nộp cho Công an xã Tân Mỹ Chánh, thành phố M.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Mai Hữu Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2024, Mai Hữu Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Mai Hữu Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã xử, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2022 Mai Hữu Đ đến nhà Vũ Tiến Hưng để uy hiếp tin thần, chiếm đoạt tài sản gồm 01 tivi và 02 điện thoại di động buộc ông Hưng phải trả số tiền 3.000.000 đồng thay cho vợ là bà Nguyễn Thị Thuận. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Mai Hữu Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, xuất phát từ mục đích hám tiền bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị hại một cách cố ý với thủ đoạn đe dọa tinh thần làm cho ông Hưng sợ hãi để chiếm đoạt tài sản, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp cũng như nhân thân sức khỏe của người bị hại luôn được pháp luật bảo vệ, vụ án xảy ra đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Cho nên cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để cải tạo giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, bị cáo phạm tội nghiêm trọng cho hưởng án treo sẽ không nghiêm cũng như không đủ tác dụng đấu tranh phòng ngừa. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Hữu Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Mai Hữu Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Mai Hữu Đ 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thành phần Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Hùng Cường

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CATG;
- TAND Tp M;
- VKSND Tp M;
- Công an Tp M;
- THADS Tp M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**